

Số: /KH-UBND

Tứ Kỳ, ngày tháng 9 năm 2021

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030
trên địa bàn huyện Tứ Kỳ

Thực hiện Kế hoạch số 2358/KH-UHND ngày 25/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc thực hiện Nghị quyết “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Hải Dương, UBND huyện xây dựng kế hoạch thực hiện, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 26/3/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Hải Dương về chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch số 2358/KH-UHND ngày 25/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc thực hiện Nghị quyết “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Hải Dương, làm căn cứ để triển khai, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện chuyển đổi số trong các lĩnh vực và tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.

Bám sát chỉ đạo của cấp trên, các chương trình, mục tiêu, nhiệm vụ trong phát triển kinh tế, xã hội của huyện và các xã, thị trấn để tích hợp thực hiện chuyển đổi số với bước đi, lộ trình phù hợp tại từng thời điểm trên cơ sở đảm bảo các nguồn lực đầy đủ; phải rà soát, cân đối các nguồn lực với từng mục tiêu, nhiệm vụ để lựa chọn các công việc, lĩnh vực cần ưu tiên thực hiện chuyển đổi số trước, tạo nền tảng vững chắc cho việc triển khai sâu rộng trong các giai đoạn tiếp theo.

Đảm bảo trong quá trình thực hiện phải đặt dưới sự lãnh, chỉ đạo của cấp trên, của Huyện ủy; sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong huyện; sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn; tinh thần trách nhiệm và tư tưởng dám tư duy thay đổi của người đứng đầu.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng đồng bộ chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số thực sự trở thành động lực quan trọng, quyết định thúc đẩy kinh tế, xã hội phát triển nhanh và bền vững; góp phần đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cấp ủy đảng, chính quyền, các cơ quan trong hệ thống chính trị, nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp và đời sống của nhân dân.

Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) nhằm đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của bộ máy Chính quyền số, hoạt động sản xuất

kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân trên môi trường số.

Ứng dụng CNTT nâng cao hiệu quả hoạt động của Chính quyền số; phát triển các doanh nghiệp số có quy mô, khả năng cạnh tranh cao; kinh tế số phát triển; xã hội số văn minh, hiện đại.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu cơ bản đến năm 2025

*** *Phát triển Chính quyền số***

- Đến hết năm 2021, 100% hồ sơ công việc được trao đổi, tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường điện tử ở các cấp chính quyền trên địa bàn huyện (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*). 100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4.

- 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động. Mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với chất lượng dịch vụ công đạt tối thiểu 95%;

- 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*);

- 100% báo cáo định kỳ và văn bản hành chính (*trừ văn bản mật*) được gửi nhận bằng văn bản điện tử; 100% các phòng ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện và các xã, thị trấn báo cáo định kỳ về chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội được thực hiện trên phần mềm báo cáo của tỉnh, kết nối với hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- Số hóa, xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành kết nối liên thông các cơ sở dữ liệu quốc gia bao gồm các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm, tư pháp,... tạo nền tảng phát triển Chính quyền số của huyện; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- Tối thiểu 70% các phòng, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể cấp huyện có hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung; cơ sở dữ liệu chuyên ngành được kết nối liên thông, chia sẻ, khai thác hiệu quả trên địa bàn huyện.

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

*** *Phát triển kinh tế số***

- Kinh tế số chiếm khoảng 20% giá trị sản xuất trên địa bàn huyện.

- Tỷ trọng giá trị sản xuất từ kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%.

- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 8%.

- Phần đầu trên địa bàn huyện có khoảng 30 doanh nghiệp công nghệ số.

*** *Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số***

- Hạ tầng mạng Internet băng thông rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình; 100% đơn vị hành chính cấp xã.
- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh;
- Tỷ lệ dân số có tài khoản điện tử trên 50%;

b) Mục tiêu đến năm 2030

*** *Phát triển Chính quyền số***

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.
- 95% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 80% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*);
- 100% các phòng, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể cấp huyện có hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung; cơ sở dữ liệu chuyên ngành được kết nối liên thông, chia sẻ, khai thác hiệu quả trên địa bàn huyện;
- 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

*** *Phát triển kinh tế số***

- Kinh tế số chiếm khoảng 30% giá trị sản xuất trên địa bàn huyện;
- Tỷ trọng giá trị sản xuất từ kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%;
- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 10%;
- Phân đầu trên địa bàn huyện có khoảng 50 doanh nghiệp công nghệ số.

*** *Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số***

- Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng thông rộng cáp quang đến 100% hộ gia đình; 100% đơn vị hành chính cấp xã;
- Phổ cập dịch vụ mạng di động 5G;
- Tỷ lệ dân số có tài khoản điện tử trên 80%;

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TẠO NỀN MÓNG CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Phát triển nền tảng cho chuyển đổi số

a) *Nhận thức đóng vai trò quyết định trong chuyển đổi số*

Người đứng đầu các đơn vị tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước về tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành. Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách.

Tổ chức các Hội nghị, hội thảo, các lớp đào tạo, tập huấn giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số cho lãnh đạo, CBCC, viên chức UBND huyện, UBND cấp xã; cán bộ các tổ chức đoàn thể cấp huyện, cấp xã.

Tổ chức các hội nghị, các lớp đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số cho các tổ chức, doanh nghiệp, trước hết là những người đứng đầu biết cách thức để thực hiện chuyển đổi số trong đơn vị.

Xây dựng các chuyên mục tuyên truyền về Kế hoạch chuyển đổi số trên Đài Phát thanh huyện, Đài Truyền thanh cấp xã, các bản tin nội bộ của các cơ quan; tuyên truyền trên các Cổng/Trang thông tin điện tử của huyện; của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện, UBND cấp xã.

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai thử nghiệm công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân về sử dụng Internet, thư điện tử, giao dịch điện tử, mua bán trực tuyến, tham gia sản xuất nông sản, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm an toàn thông tin cá nhân,...

b) Hoàn thiện hệ thống văn bản

Tiếp tục rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản liên quan trọng các lĩnh vực chuyên ngành để đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong quá trình chuyển đổi số, khuyến khích đổi mới, sáng tạo.

Rà soát, đề xuất bổ sung hệ thống văn bản pháp luật về doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, thương mại, đầu tư, kinh doanh để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số, Internet và không gian mạng.

Nghiên cứu các giải pháp khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, người dân đầu tư, tài trợ, chuyển giao công nghệ cho chuyển đổi số; cung cấp, sử dụng các dịch vụ số trên địa bàn huyện.

c) Phát triển hạ tầng số

Các doanh nghiệp viễn thông xây dựng, phát triển hạ tầng băng thông rộng chất lượng cao trên toàn huyện, ưu tiên phát triển tại các khu, cụm công nghiệp, các điểm du lịch, cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện...; phát triển hạ tầng mạng 5G; phổ cập thuê bao cáp quang tại các hộ gia đình;...

Đến năm 2022, phối hợp chuyển đổi toàn bộ hệ thống công nghệ thông tin, Internet trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6) theo kế hoạch của tỉnh. Dịch vụ trực tuyến của các cơ quan nhà nước, trang thông tin điện tử tổng hợp, giáo dục, y tế, thương mại điện tử của huyện sử dụng tên miền quốc gia (.vn).

Phát triển mạng truyền số liệu chuyên dùng đảm bảo an toàn, phục vụ chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền số và phát triển các dịch vụ thông minh trên địa bàn huyện.

Phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT); xây dựng lộ trình và triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu

như giao thông, năng lượng, điện, nước, giám sát môi trường, an ninh - trật tự, dự báo ngập lụt,... để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số. Tất cả các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng thiết yếu, hạ tầng giao thông, đô thị, xây dựng phải có nội dung nghiên cứu, phân tích để xem xét, bổ sung hạng mục ứng dụng, kết nối mạng IoT, tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số. Các nội dung phát triển hạ tầng IoT phải bảo đảm hiệu quả, phát triển các hạ tầng dùng chung, tránh đầu tư trùng lặp. Đến năm 2025, xây dựng hạ tầng IoT của các lĩnh vực phục vụ nhu cầu quản lý, điều hành, sản xuất, kinh doanh,...

d) Phát triển nền tảng số

Xác định danh sách các nền tảng số có khả năng triển khai dùng chung rộng khắp trong một số lĩnh vực như: thương mại điện tử, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục, giao thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường, học trực tuyến, nội dung số, dịch vụ kế toán, tài chính doanh nghiệp, đô thị, ngân hàng số và đề xuất các chính sách khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển các hệ thống này trên địa bàn huyện.

e) Đảm bảo an toàn, an ninh mạng

Định kỳ hàng năm, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin liên quan tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức về an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ tính riêng tư cá nhân cho CBCS, viên chức trong các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn huyện.

Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ có chuyên môn cao vận hành, khai thác, đảm bảo an toàn thông tin trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện; có cơ chế thu hút nhân lực có trình độ cao về an toàn, an ninh mạng phục vụ trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

Đảm bảo tối thiểu 10% tổng kinh phí triển khai các dự án về CNTT, đặc biệt là công tác đảm bảo an toàn thông tin, đáp ứng các quy định về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

2. Nhiệm vụ và giải pháp xây dựng Chính quyền số

Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử, ký số văn bản trong các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

Tái cấu trúc hạ tầng CNTT của các cơ quan, đơn vị; chuyển đổi hạ tầng CNTT thành hạ tầng số; ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.

Triển khai các chương trình, kế hoạch, dự án phát triển Chính quyền điện tử và các dịch vụ liên quan. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành của huyện phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển.

Xây dựng dữ liệu trong các cơ quan nhà nước, kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương, khai thác, sử dụng hiệu quả.

Áp dụng công nghệ mới về truyền thông xã hội (Social), cung cấp thông tin và dịch vụ hành chính công một cách đơn giản, thuận tiện trên di động (Mobile), phân tích dữ liệu lớn (Big Data Analytics), trí tuệ nhân tạo (AI), thực tế ảo/ thực tế tăng cường (VR/AR) để thực hiện chuyển đổi số toàn diện của cơ quan nhà nước và cung cấp trải nghiệm tốt nhất, thân thiện nhất cho người dùng.

Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ.

Đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức; đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ ra quyết định quản lý nhanh chóng, hiệu quả cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước.

3. Nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế số

a) Phổ biến kiến thức về chuyển đổi sang kinh tế số cho doanh nghiệp

Xây dựng kế hoạch phổ biến kiến thức về chuyển đổi số, kinh tế số; tính cấp thiết của chuyển đổi số; xây dựng lộ trình chuyển đổi sang kinh tế số; chia sẻ kinh nghiệm, các bài học thành công, thất bại khi chuyển đổi kinh tế số cho các doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

b) Hỗ trợ phát triển thương mại điện tử

Tổ chức kết nối giữa doanh nghiệp thương mại điện tử với các doanh nghiệp sản xuất, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể tạo thành các chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu dùng.

Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử cho các hộ kinh doanh cá thể, hợp tác xã, các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn huyện.

Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể tham gia sàn giao dịch điện tử của tỉnh.

Đẩy mạnh ứng dụng nền tảng mã địa chỉ bưu chính Vpostcode trong hoạt động thương mại điện tử và logistic trên địa bàn huyện.

Xây dựng các hệ thống hạ tầng và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử.

c) Thúc đẩy chuyển đổi số trong các doanh nghiệp

Triển khai các hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, các hộ kinh doanh cá thể chuyển đổi sang sản xuất sản phẩm, cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số.

Tư vấn, hỗ trợ các doanh nghiệp thay đổi quy trình sản xuất, tăng cường ứng dụng các giải pháp công nghệ hiện đại, sáng tạo các mô hình sản xuất mới phù hợp, hiệu quả.

Hỗ trợ các doanh nghiệp đánh giá lại phương thức sản xuất, kinh doanh, đánh giá lại chuỗi giá trị, mô hình kết nối với khách hàng để chuyển đổi sang phương thức sản xuất kinh doanh mới hiệu quả.

d) Vai trò các doanh nghiệp công nghệ thông tin - viễn thông trong chuyển đổi số

Đi đầu trong chuyển đổi số để nâng cao năng xuất lao động; có kinh nghiệm để hỗ trợ các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn huyện chuyển đổi số.

Hỗ trợ địa phương các giải pháp ứng dụng đẩy mạnh xây dựng Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và ứng dụng trong các lĩnh vực huyện có thể mạnh như: Giáo dục, nông nghiệp,...

Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, các hộ kinh doanh cá thể trong quá trình chuyển đổi số; hướng dẫn, hỗ trợ người dân tham gia chuyển đổi số.

Đẩy mạnh các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán qua tài khoản viễn thông.

e) Phát triển doanh nghiệp số

Tập trung thu hút, khuyến khích các doanh nghiệp thương mại, dịch vụ trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội chuyển hướng hoạt động sang lĩnh vực công nghệ số.

4. Nhiệm vụ phát triển xã hội số

Triển khai các chương trình đào tạo, tập huấn nâng cao kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho lãnh đạo các đơn vị; chương trình chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các đơn vị trên địa bàn huyện, làm lực lượng nòng cốt để lan tỏa, thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

Đưa chương trình Đào tạo tiếng Anh và kỹ năng sử dụng CNTT, bảo đảm an toàn thông tin vào các trường học. Thực hiện đào tạo, tập huấn hướng nghiệp để học sinh có các kỹ năng sẵn sàng cho môi trường số.

Cung cấp các giải pháp học trực tuyến cho người dân, nhằm nâng cao khả năng tiếp cận giáo dục nhờ công nghệ số, đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng số; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập.

5. Một số lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số

a) Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế

Tiếp nhận, triển khai ứng dụng nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa, giúp giảm tải các cơ sở y tế, hạn chế tiếp xúc đông người, giảm nguy cơ lây nhiễm chéo và thuận lợi, tiết kiệm thời gian, chi phí cho người dân; 100% các cơ sở y tế có bộ phận hỗ trợ khám bệnh từ xa; thúc đẩy chuyển đổi số ngành y tế.

Xây dựng và từng bước hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên các công nghệ số; ứng dụng công nghệ số toàn diện tại các cơ sở khám, chữa bệnh góp phần cải cách hành chính, giảm tải bệnh viện, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh; sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy; thanh toán viện phí điện tử; hình thành các bệnh viện thông minh; xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh dựa trên công nghệ số; tích hợp thông tin, dữ liệu, hình thành cơ sở dữ liệu về y tế.

Phát triển các ứng dụng cung cấp kiến thức phòng bệnh, khám bệnh và chăm sóc sức khỏe để người dân có thể tra cứu thông tin dễ dàng, hiệu quả.

Căn cứ các quy định, văn bản hướng dẫn của Bộ Y tế, Sở Y tế hướng dẫn cụ thể các quy định để tạo điều kiện cho khám, chữa bệnh từ xa, đơn thuốc điện tử, giúp người dân nhanh chóng được hỗ trợ từ bác sỹ, hiệu quả, giảm chi phí và thời gian vận chuyển bệnh nhân.

Tiếp nhận, triển khai giải pháp bác sỹ tư vấn, chăm sóc trực tuyến, hình thành hệ thống y tế hoàn chỉnh từ chăm sóc sức khỏe ban đầu đến khám và điều trị.

b) Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục

Nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT, thống nhất nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ quản lý và giáo viên các trường học trên địa bàn huyện.

Xây dựng hạ tầng CNTT cho các trường theo hướng hiện đại, thiết thực, hiệu quả. Đến năm 2025, có 100% các trường được kết nối đường truyền Internet băng thông rộng; 100% học sinh được tiếp cận dịch vụ Internet và các kho học liệu trực tuyến; 100% các trường học có trang thông tin điện tử.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số để đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, kết hợp học trên lớp và học trực tuyến.

Phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến. Phát triển công nghệ phục vụ giáo dục, hướng tới đào tạo cá thể hóa.

100% các cơ sở giáo dục triển khai công tác dạy và học từ xa. Ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp học.

Hoàn thiện và triển khai sử dụng rộng rãi Hệ thống phần mềm quản lý giáo dục với các phân hệ quản lý mầm non, quản lý tiểu học, quản lý trung học cơ sở.

Triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục và đào tạo.

c) Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp

Phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng chú trọng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế.

Thực hiện chuyển đổi số trong nông nghiệp phải dựa trên nền tảng dữ liệu. Tập trung xây dựng các hệ thống dữ liệu của ngành về đất đai, cây trồng, vật nuôi, thủy sản,... thúc đẩy cung cấp thông tin về môi trường, thời tiết, chất lượng, thổ nhưỡng đất đai để người nông dân nâng cao năng suất và chất lượng cây trồng.

Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh; quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, chính xác, an toàn, vệ sinh thực phẩm. Xem xét thử nghiệm triển khai sáng kiến “Mỗi nông dân là một thương nhân, mỗi hợp tác xã là một doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số” với mục tiêu mỗi người nông dân được định hướng, đào tạo ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, cung cấp, phân phối, dự báo (giá, thời vụ,...) nông sản, đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử trong nông nghiệp.

Thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ trong công tác quản lý; điều hành kịp thời phát triển nông nghiệp như dự báo, cảnh báo thị trường, quản lý quy hoạch.

d) Chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông vận tải

Chuyển đổi việc quản lý kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện kinh doanh vận tải, quản lý người điều khiển phương tiện, quản lý kết cấu hạ tầng giao thông, đăng ký và quản lý phương tiện, cấp và quản lý giấy phép người điều khiển phương tiện,... trên nền tảng số.

Phát triển hệ thống giao thông thông minh; ứng dụng các giải pháp giám sát đảm bảo an toàn của các phương tiện giao thông công cộng.

Triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt trong các dịch vụ giao thông, vận tải.

e) Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường

Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lớn toàn diện nhằm quản lý hiệu quả lĩnh vực tài nguyên và môi trường; triển khai các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai.

Nâng cấp, mở rộng, khai thác, phát huy hiệu quả hệ thống quan trắc môi trường đã được đầu tư; đảm bảo hệ thống tự động thu thập, tiếp nhận thông tin, phân tích, đánh giá và đưa ra cảnh báo về ô nhiễm môi trường kịp thời, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của huyện.

f) Chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng

Chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng, trong đó ưu tiên cho ngành điện lực hướng đến tối đa hóa và tự động hóa các mạng lưới cho việc cung ứng điện một cách hiệu quả.

Kết nối các đồng hồ đo điện số để cải thiện tốc độ và sự chính xác của hóa đơn, kịp thời xác định sự cố về mạng lưới, hỗ trợ người dùng tiết kiệm năng lượng và phát hiện ra các tổn thất, mất mát điện năng.

Triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt trong các dịch vụ ngành điện, trước hết là thu tiền điện hàng tháng.

g) Chuyển đổi số trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp

Chuyển đổi số cho các lĩnh vực công nghiệp theo hướng nhà máy thông minh (smart factory). Trước hết tập trung vào số hóa hoạt động của nhà máy và hiện đại hóa quy trình hoạt động theo hướng kết nối thực - ảo. Thực hiện chế tạo thông minh, sản xuất thông minh, vận hành thông minh, tạo ra các sản phẩm thông minh.

Ưu tiên thu hút các ngành công nghệ cao như công nghệ thông tin, viễn thông, công nghiệp điện tử, thiết bị tự động tích hợp trí tuệ nhân tạo,... tạo ra các động lực mới cho tăng trưởng kinh tế của huyện.

h) Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng

Triển khai ứng dụng toàn diện công nghệ số trong ngành tài chính, ngân hàng, thuế, kho bạc. Xây dựng nền tài chính điện tử, thiết lập nền tảng tài chính số hiện đại, bền vững.

Các ngân hàng thương mại cung cấp dịch vụ ngân hàng số theo hướng phát triển đa dạng các kênh phân phối, đổi mới sáng tạo, tự động hóa quy trình.

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong lĩnh vực thuế, kho bạc, tạo điều kiện thuận lợi, công khai, minh bạch, tiết kiệm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị, người dân.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, xây dựng các cơ sở dữ liệu, đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, chuyển đổi kỹ năng trong môi trường số, các nhiệm vụ, dự án do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử huyện

Nghiên cứu, đề xuất với UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện về chủ trương, cơ chế thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số hướng tới Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số; đôn đốc, điều phối chung việc triển khai Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin (là cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo Xây dựng Chính quyền điện tử huyện)

Chủ trì, hướng dẫn, triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả thực hiện của các đơn vị, báo cáo UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện; UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định.

Tham mưu cho UBND huyện lựa chọn đơn vị đủ năng lực, kinh nghiệm để ký kết thỏa thuận hỗ trợ huyện chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025.

Là đầu mối, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, các doanh nghiệp, người dân để thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

Phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan lựa chọn từ 03 đến 05 xã, thị trấn để triển khai thử nghiệm công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho tổ chức, người dân.

Phối hợp với các phòng, ban, các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, cập nhật, bổ sung các nội dung, nhiệm vụ thuộc Kế hoạch, Chương trình chuyển đổi số của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành giao cho địa phương phối hợp hoặc chủ trì thực hiện.

Chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông đẩy mạnh phát triển hạ tầng viễn thông, cung cấp dịch vụ số cho các cơ quan nhà nước, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn huyện, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của huyện.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Tham mưu cho Chủ tịch UBND huyện bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch từ nguồn kinh phí được giao.

4. Các phòng, ban thuộc UBND huyện; các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện, UBND các xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan

Tổ chức quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số đến cán bộ, công chức, viên chức và các tổ chức, công dân; ý nghĩa, tầm quan trọng của chuyển đổi số trong các đơn vị.

Chủ động nghiên cứu, rà soát, đề xuất các cơ chế, chương trình, dự án, đề án để phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Triển khai các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt; trước mắt khẩn trương triển khai đối với các dịch vụ thiết yếu như thanh toán tiền điện, nước, các dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, dịch vụ y tế, giáo dục, vệ sinh môi trường, nộp các loại thuế, phí hàng năm,...

Căn cứ nội dung Kế hoạch này và các Chương trình, Kế hoạch chuyển đổi số của các các Sở, ban, ngành chủ động xây dựng Kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện tại đơn vị mình; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện trước ngày 30/6 và 15/12 hàng năm để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định, hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

5. Đề nghị các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn huyện

Là nòng cốt triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong Kế hoạch này.

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ lõi, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

Các doanh nghiệp viễn thông - công nghệ thông tin phối hợp với phòng, ban, cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan triển khai thí điểm truyền thông số, các giải pháp, công nghệ mới, mô hình mới cho các đơn vị trên địa bàn huyện.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị, đoàn thể huyện

Xây dựng kế hoạch phù hợp tham gia tuyên truyền sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 26/3/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Hải Dương về chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 2358/KH-UHND ngày 25/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc thực hiện Nghị quyết “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Hải Dương; nội dung kế hoạch này trên địa bàn huyện và các văn bản có liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, người lao động và Nhân dân góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư, hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân chủ động, tích cực nâng cao các kỹ năng ứng dụng công nghệ số, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, tham gia sử dụng các dịch vụ công nghệ số; hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đề ra.

Trên đây là nội dung Kế hoạch chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Tứ Kỳ. Yêu cầu Trưởng các phòng, ban; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn; các tổ chức và cá nhân có liên quan nghiên cứu, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Thông tin - Truyền thông tỉnh;
- BTV Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành huyện;
- Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn huyện;
- Đài Phát thanh huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Hà Hải